

ĐỊNH TỘI DANH TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI PHẠM TỘI DÙNG VŨ LỰC CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ MÀ GÂY RA THIẾT HẠI VỀ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ

MAI THỊ THÙY TRANG
Phòng Cảnh sát Kinh tế (PC03), Bộ Công an

Nhận bài ngày 20/6/2026. Sửa chữa xong 12/7/2026. Duyệt đăng 17/7/2026.

Abstract

This article examines the legal limitations and practical difficulties involved in determining the applicable offence when an offender uses force to resist a person performing official duties and, in doing so, causes bodily harm to that person. Vietnamese judicial practice has not yet adopted a consistent approach to determining whether such conduct constitutes the offence of resisting a person performing official duties, intentionally inflicting bodily harm, or multiple offences. By analyzing the relevant provisions of Vietnamese criminal law and the challenges arising from their practical application, the article identifies the principal causes of inconsistent legal classification. It subsequently proposes recommendations for improving the relevant provisions of Vietnamese criminal law and promoting their consistent application in cases involving the use of force against persons performing official duties.

Keywords: Article 330 of the 2015 Criminal Code, offence of intentionally inflicting bodily harm, offence of resisting a person performing official duties.

1. Đặt vấn đề

Tội chống người thi hành công vụ quy định tại Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là một trong những công cụ pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm sự tôn nghiêm của quyền lực công và duy trì trật tự, kỷ cương trong quá trình thực thi công vụ. Qua nhiều lần sửa đổi trong các Bộ luật Hình sự (BLHS) của Việt Nam, quy định về Tội chống người thi hành công vụ từng bước được hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật về tội chống người thi hành công vụ vẫn còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa có sự thống nhất. Một trong những hạn chế, vướng mắc này là trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ và gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ thì xử lý về tội phạm nào hiện nay vẫn chưa thống nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực tiễn định tội danh trong trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ

Thực tiễn xét xử hiện nay cho thấy, trường hợp người phạm tội dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ mà gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ thì xử lý về tội phạm nào hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất. Cụ thể:

2.1.1. Người thực hiện hành vi chỉ bị xử lý về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015).

Vụ án thứ nhất

a. Nội dung vụ án (Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án, 16/5/2023).

Thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự an toàn giao thông của Công an

Email: nhathan02@gmail.com

huyện V từ ngày 5/12/2022 đến ngày 11/12/2022. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/12/2022, Tổ công tác Cảnh sát giao thông (CSGT) - Công an huyện V gồm các đồng chí: K, Th, H được phân công thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát, kiểm tra nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông tại đoạn đường gom dân sinh thuộc địa phận huyện V. Khi thực hiện nhiệm vụ, anh K mặc sắc phục CSGT, sử dụng còi, gây chỉ huy giao thông có phản quang ra hiệu lệnh yêu cầu T đang điều khiển xe mô tô đi trên đường gom dân sinh dừng xe lại để kiểm tra. Tuy nhiên, T không chấp hành hiệu lệnh, điều khiển xe vượt qua anh K và ngoảnh đầu lại chửi “Đ.M chúng mày” rồi điều khiển xe đi tiếp khoảng 3m thì đỗ xe ở rìa đường.

Sau đó, T đi bộ quay lại chỗ anh K. Anh K giơ tay chào T theo điều lệnh Công an nhân dân, rồi nói “chào thanh niên, cho kiểm tra nồng độ cồn”, thì T chửi “Thối cái Đ.M mày à”, đồng thời dùng tay đấm, tát liên tiếp nhiều cái vào mặt, đầu anh K. Thấy vậy, Tổ công tác CSGT khống chế, bắt giữ T. Anh K bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8% và K có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với T.

b. Quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng về việc định tội danh đối với hành vi của T

Bản án hình sự sơ thẩm (HSST) số 40/2023/HS-ST ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân (TAND) huyện V, căn cứ các điểm i, k khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS tuyên phạt T 07 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích.

Ngày 28/3/2023, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 5/5/2023, bị hại K nộp đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xin thay đổi kháng cáo, không xin hưởng án treo nữa mà đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) đình chỉ vụ án vì bị hại đã rút đơn khởi tố.

Bản án hình sự phúc thẩm (HSPT) số 72/2023/HS-PT ngày 16/5/2023, TAND tỉnh B chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, tuyên hủy bản án HSST số 40/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của TAND huyện V và đình chỉ vụ án với nhận định: “*Lý do hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự*”.

c. Nhận xét, đánh giá

Theo tác giả, tại bản án HSST số 40/2023/HS-ST ngày 14/3/2023, TAND huyện V xét xử bị cáo T về Tội cố ý gây thương tích theo các điểm i (có tính chất côn đồ), điểm k (đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại mục 5 Chương II Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần các tội phạm của BLHS 1985 (Nghị quyết số 04/HĐTP), theo đó trường hợp dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây thương tích cho người thi hành công vụ thì truy cứu TNHS về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015). Trong trường hợp này, do anh K bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 8% nên dấu hiệu “đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” đã được nhà làm luật quy định là dấu hiệu định tội tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS. Trong trường hợp này, hành vi chống người thi hành công vụ đã được phản ánh đầy đủ trong dấu hiệu định tội quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Do hành vi chống người thi hành công vụ đã được phản ánh đầy đủ trong dấu hiệu định tội quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS nên không cần thiết phải xử lý bị cáo thêm Tội chống người thi hành công vụ. Cách định tội này vừa bảo đảm nguyên tắc một hành vi chỉ bị xử lý về một tội phạm, vừa tránh việc đánh giá trùng lặp cùng một tình tiết khi định tội danh.

Đến phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định, TAND huyện V xét xử T về Tội cố ý gây thương tích thuộc trường hợp quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nay do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án.

Từ vụ án này có thể thấy, trong trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công

vụ mà gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ dưới 11% thì chỉ xử lý về Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 BLHS) và dấu hiệu “chống người thi hành công vụ” được xem xét là dấu hiệu định tội tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS mà không xử thêm Tội chống người thi hành công vụ. Trường hợp bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thì phải đình chỉ vụ án.

2.1.2. Người thực hiện hành vi chỉ bị xử lý về Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 Bộ luật Hình sự)
Vụ án thứ hai

a. Nội dung vụ án: (Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án, 2020)

Khoảng 19 giờ 30 ngày 9/12/2019, Đội CSGT, trật tự, cơ động gồm các đồng chí: M, T, V và T1 đang thực hiện nhiệm vụ thì phát hiện Đ đang điều khiển xe mô tô lưu thông phía trước cùng chiều có dấu hiệu vi phạm giao thông nên phát hiệu lệnh cho Đ dừng xe để kiểm tra. Khi dừng xe, Đ chỉ xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A, tổ tuần tra tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, nhưng Đ không chấp hành mà dùng điện thoại gọi cho người quen nhờ giúp đỡ. Khoảng 05 phút sau, vợ Đ là H đến hiện trường, H năn nỉ lực lượng thi hành công vụ tha. Tổ tuần tra yêu cầu Đ ký tên vào biên bản vi phạm hành chính nhưng Đ không ký. Sau đó, Đ và H dùng lời lẽ chửi mắng, xúc phạm lực lượng thi hành công vụ, Đ dùng gạch ném vào lực lượng thi hành công vụ, H xông vào cản tay của đồng chí M. Hậu quả, M bị thương ở cánh tay trái và cổ tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

Ngày 13/01/2020, ông M có đơn không yêu cầu khởi tố về hành vi gây thương tích đối với Đ và H.

b. Quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng về việc định tội danh đối với hành vi của Đ và H

Tại bản án HSST số 01/2020/HS-ST ngày 04/5/2020, TAND huyện B áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Đ 09 tháng tù, bị cáo H 09 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ.

Ngày 13/5/2020, bị cáo Đ và bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại bản án HSPT số 52/2020/HS-PT ngày 13/7/2020, TAND tỉnh Bến Tre không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa 1 phần của bản án sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ nhưng cho hưởng án treo.

c. Nhận xét, đánh giá

Trong vụ án này, Đ và H cũng có hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ “Đ dùng gạch ném vào lực lượng thi hành công vụ, H xông vào cản tay của đồng chí M” gây thương tích 9% tương tự như bị cáo T trong vụ án thứ nhất. Tuy nhiên, nếu trong vụ án thứ nhất, mới đầu do bị hại có đơn đề nghị truy cứu TNHS nên TAND huyện V xét xử bị cáo T về Tội cố ý gây thương tích theo điểm i, k khoản 1 Điều 134 BLHS. Sau đó, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án HSST và đình chỉ vụ án. Ngược lại, trong vụ án thứ hai, ngay từ đầu, bị hại M đã có đơn không yêu cầu khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích của Đ và H nhưng các Tòa án đều xét xử Đ và H về Tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 BLHS với nhận định: “Đ và H có lời lẽ thô tục xúc phạm những người thi hành công vụ và dùng gạch ném, cản người thi hành công vụ nhằm cản trở tổ tuần tra thi hành công vụ”.

Trong bản án HSST và bản án HSPT không có nội dung nào đề cập đến việc bị cáo Đ và bị cáo H có phạm Tội cố ý gây thương tích hay không và việc bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố bị cáo Đ, H về Tội cố ý gây thương tích có ý nghĩa như thế nào. Tức là, cả Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không khẳng định rằng, trong trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ và gây thương tích cho người thi hành công vụ thì bị xử lý về mấy tội và có Tội cố ý gây thương tích hay không. Tuy nhiên, qua bản án HSST và bản án HSPT cho thấy, Tòa án hai cấp đều thống nhất rằng, trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ và gây thương tích cho người thi hành công vụ thì phải bị xử lý về Tội chống người thi hành công vụ. Điều này khác hoàn toàn so với vụ án thứ nhất và không phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại mục 5 Chương II Nghị quyết số 04/HĐTP:

“Hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ nhưng chưa gây chết người, thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ...”.

2.1.3. Người thực hiện hành vi bị xử lý về hai tội danh là Tội cố ý gây thương tích (Điều 134 Bộ luật Hình sự) và Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 Bộ luật Hình sự).

Vụ án thứ ba

a. Nội dung vụ án: (Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án, 28/6/2023)

Khoảng 20 giờ ngày 28/12/2022, khi đang cùng với tổ công tác Công an thị trấn M thực hiện nhiệm vụ thì C là Phó trưởng Công an thị trấn nhận được nguồn tin từ chị L về việc tại nhà chị H đang xảy ra vụ việc, T là em trai của chị H đánh và dùng dao đe dọa chém chị H. Nhận thấy tình thế cấp thiết cần ngăn chặn ngay hành vi của T do T là đối tượng đã nhiều lần bị kết án và nghiện chất ma túy nên C đã báo cáo đồng chí chỉ huy và nhận được ý kiến chỉ đạo thì C đã ngay lập tức đến nhà chị H giải quyết vụ việc. Khi C đến nhà chị H thì giữa chị H và T đang xảy ra cãi vã, khi đó C đề nghị chị H và T giữ bình tĩnh để giải quyết sự việc thì T có lời nói thách thức “mày là Công an thì tao cũng không sợ” và đuổi C ra khỏi nhà. Khi chị H đang trình bày sự việc với C thì T tiến đến tát chị H 2 phát vào đầu và mặt. Lúc đó, C vào can ngăn, yêu cầu T dừng hành vi và khống chế đưa T vào phòng ngủ đồng thời lấy điện thoại gọi thêm cán bộ Công an đến hỗ trợ giải quyết. Để cản trở C thi hành nhiệm vụ giải quyết vụ việc và sợ bị bắt khi nghe thấy C gọi thêm cán bộ đến hỗ trợ, T đã lấy 01 con dao nhọn loại một lưỡi, sắc, tổng chiều dài 39cm, thân dao bằng kim loại dài 24cm, rộng 4,7cm, cất giấu ở dưới đệm giường ngủ ra chém C để chạy trốn. T cầm dao bằng tay phải tiến đến chỗ C chém dao nhiều phát từ phải sang trái và ngược lại phía trước ngực C. Thấy T cầm dao chém về phía mình, C lùi ra sân, lấy 01 đoạn gậy rút 03 khúc bằng kim loại chống đỡ nhưng C vẫn bị T chém trúng đầu ngoài phía trên xương đòn phải, với tỷ lệ tổn thương cơ thể gây ra cho C là 2%.

b. Quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng về việc định tội danh đối với hành vi của T

Tại bản án HSST số 45/2023/HS-ST ngày 6/4/2023, TAND huyện M áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt T 01 năm 6 tháng tù về Tội chống người thi hành công vụ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS tuyên phạt T 1 năm 6 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích.

Ngày 04/5/2023, VKSND tỉnh Điện Biên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 160/QĐ-VKS-P7 toàn bộ bản án HSST số 45/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của TAND huyện M. Đề nghị TAND tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: Hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại đối với bị cáo T theo hướng bị cáo T chỉ phạm một tội danh.

Ngày 8/5/2023, bị hại C có đơn gửi Tòa án xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích của T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Điện Biên đề nghị HĐXX huỷ và đình chỉ tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với T.

Tại bản án HSPT số 08/2023/HS-PT ngày 28/6/2023, TAND tỉnh Điện Biên huỷ một phần bản án HSST số 45/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của TAND huyện M và đình chỉ một phần vụ án về Tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo T. Giữ nguyên một phần về hình phạt và tội danh đối với bị cáo T tại bản án HSST số 45/2023/HS-ST ngày 06/4/2023 của TAND huyện M về Tội chống người thi hành công vụ. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo T 01 năm 6 tháng tù.

a. Nhận xét, đánh giá

Trong vụ án trên, bị cáo T cũng có hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ đối với anh C. Cụ thể, T đã dùng 01 con dao nhọn (hung khí nguy hiểm) tiến đến chỗ anh C chém dao nhiều phát từ phải sang trái và ngược lại phía trước ngực anh C (phía trên xương đòn phải) gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh C là 2%. Với hành vi đã thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về cả hai tội danh là Tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS và Tội chống người thi hành công vụ

theo khoản 1 Điều 330 BLHS. Như vậy, thông qua bản án HSST số 45/2023/HS-ST ngày 6/4/2023, TAND huyện M đã cho rằng, trong trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây thương tích, đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích thì phải xử lý về hai tội danh là Tội cố ý gây thương tích và Tội chống người thi hành công vụ. Tuy nhiên, do đã xử lý bị cáo T về cả hai tội nên đối với Tội cố ý gây thương tích, TAND huyện M không áp dụng lại dấu hiệu định tội tại điểm k (Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân) mà chỉ áp dụng dấu hiệu định tội tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm).

Khác với quan điểm của TAND huyện M, VKSND tỉnh Điện Biên cho rằng cần hủy bản án HSST để xét xử sơ thẩm lại đối với bị cáo T theo hướng T chỉ phạm một tội danh nhưng đó là Tội cố ý gây thương tích hay Tội chống người thi hành công vụ lại không nêu rõ. Sau đó, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị hại C đã rút yêu cầu khởi tố về Tội cố ý gây thương tích. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm, VKSND tỉnh Điện Biên đề nghị HĐXX hủy và đình chỉ tội danh cố ý gây thương tích đối với bị cáo T và khẳng định, hành vi của bị cáo T chỉ phạm Tội chống người thi hành công vụ.

Cùng quan điểm với VKSND tỉnh Điện Biên, trong bản án HSPT số 08/2023/HS-PT ngày 28/6/2023, TAND tỉnh Điện Biên nhận định: “Về hành vi dùng dao nhọn chém đồng chí C của bị cáo T mục đích là để chạy trốn, không cho đồng chí C và các đồng chí công an thực hiện được nhiệm vụ đưa bị cáo lên công an thị trấn để giải quyết. Xong TAND cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo thêm tội danh cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là chưa đúng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ một hành vi, vi phạm pháp luật chỉ bị xem xét TNHS về một tội danh... Bị cáo T chỉ phải chịu TNHS về Tội chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 BLHS”.

Như vậy, khác với TAND huyện M kết án bị cáo T về cả hai tội thì cả VKSND và TAND tỉnh Điện Biên đều thống nhất rằng, trong trường hợp dùng vũ lực chống người thi hành công vụ mà gây thương tích cho người thi hành công vụ thì chỉ xét xử về một tội bởi lẽ “một hành vi, một vi phạm pháp luật chỉ bị xem xét TNHS về một tội danh” và đó là Tội chống người thi hành công vụ tương tự như vụ án thứ hai. Tuy nhiên, điều tác giả quan tâm là giả sử, nếu đến phiên tòa phúc thẩm, bị hại C vẫn không rút đơn yêu cầu khởi tố Tội cố ý gây thương tích thì TAND tỉnh Điện Biên sẽ xét xử T về tội gì và việc bị hại C rút đơn như vậy có ý nghĩa như thế nào trong việc định tội đối với T.

Tóm lại, trong vụ án thứ ba, việc định tội danh của cả Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm và VKSND tỉnh Điện Biên đều chưa phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại mục 5 Chương II Nghị quyết số 04/HĐTP với nội dung: Hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ nhưng chưa gây chết người, thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ.....nếu hành vi chống người thi hành công vụ mà gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ thì xử lý về Tội cố ý gây thương tích. Theo tác giả, cần phải xử lý hành vi của T về Tội cố ý gây thương tích (điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS) mới phù hợp.

2.2. Kiến nghị hoàn thiện

Để bảo đảm việc áp dụng thống nhất pháp luật, tác giả kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần ban hành văn bản hướng dẫn vấn đề này trên tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số 04/HĐTP với nội dung:

- Trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ nhưng chưa gây chết người hoặc chưa gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ thì truy cứu TNHS về Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015).

- Trường hợp người phạm tội dùng vũ lực chống người thi hành công vụ và có lỗi cố ý đối với hậu quả thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ thì chỉ bị truy cứu TNHS về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015). Trong trường hợp này, tình tiết “đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân” được áp dụng là dấu hiệu định tội hoặc định khung quy định tại điểm k Điều 134 BLHS, tùy thuộc vào tỷ lệ tổn thương cơ thể gây ra cho người thi hành công vụ và các tình tiết khác của vụ án.

- Trường hợp người phạm tội dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ, cố ý gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người thi hành công vụ mà đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015) nhưng bị hại không yêu cầu khởi tố hoặc bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật thì cơ quan tiến hành tố tụng không được khởi tố hoặc phải đình chỉ vụ án đối với Tội cố ý gây thương tích theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đồng thời không được chuyển sang truy cứu TNHS về Tội chống người thi hành công vụ (Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015).

Mặc dù có quan điểm cho rằng, trường hợp có hành vi chống người thi hành công vụ gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người thi hành công vụ với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% thì phải xử lý về Tội chống người thi hành công vụ để đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ của người thi hành công vụ và hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước, tránh tình trạng bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và vụ án phải được đình chỉ theo Điều 155 BLTTHS 2015 (Phạm Quốc Huy, 2020). Tuy nhiên, tác giả cho rằng, nếu áp dụng theo quan điểm này thì quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS sẽ không được áp dụng trên thực tế. Hơn nữa, việc định tội danh không phụ thuộc vào mục đích tránh hậu quả tố tụng do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố mà phải căn cứ vào bản chất pháp lý của hành vi, khách thể bị xâm hại và lỗi của người phạm tội. Việc quy định khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại thể hiện quyền tự định đoạt của bị hại đối với một số tội phạm. Không thể vì lo ngại bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố mà chuyển sang áp dụng Tội chống người thi hành công vụ.

3. Kết luận

Việc định tội danh đúng đối với Tội chống người thi hành công vụ có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền con người. Vì vậy, việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm áp dụng đúng pháp luật, bảo đảm nguyên tắc một hành vi chỉ bị xử lý về một tội phạm, qua đó nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo đảm tính thống nhất trong thực tiễn xét xử luôn mang tính cấp thiết, quan trọng.

Tài liệu tham khảo

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (1986). *Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự năm 1985*.

Phạm Quốc Huy (2020). *Vướng mắc trong xử lý hành vi chống người thi hành công vụ gây thương tích dưới 11% từ thực tiễn thành phố Hà Nội. Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, (3).

Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự năm 2015* (Luật số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, được sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án (2020). *Bản án hình sự phúc thẩm số 52/2020/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre*. https://congbobanan.toaan.gov.vn/5ta522770t1cvn/ban_an_KHONG_THANH_D.pdf.

Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án (2023a). *Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2023/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên*. <https://congbobanan.toaan.gov.vn/3ta1219977t1cvn/>.

Trang thông tin điện tử công bố bản án, quyết định của Tòa án (2023b). *Bản án hình sự phúc thẩm số 72/2023/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh B*. <https://congbobanan.toaan.gov.vn/3ta1210666t1cvn/>.

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (2021). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần các tội phạm* (Quyển 2, tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung). NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.